

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới”

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, (nhiệm kỳ 2015 - 2020);
- Căn cứ Quyết định số 1440-QĐ/TU, ngày 07/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án “Chiến lược tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đối với công tác dân vận đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy tại Tờ trình số 306-TTr/BDVTU ngày 16/7/2019,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới” với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

(1) *Mục tiêu chung:* Xây dựng và củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Tiếp tục giữ vững và cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), đây là những chỉ số có tác động tích cực, trực tiếp đến hiệu quả công tác dân vận. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn, đảm bảo giữ vững ổn

định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới biển đảo của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(2) Mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2025: (i1) 100% cấp ủy, tổ chức Đảng quán triệt đầy đủ các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận đến đảng viên và có hình thức phổ biến sâu rộng trong nhân dân ở thôn, bản, khu phố để đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. (i2) Hàng năm tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 85% số vụ việc tiếp nhận. (i3) Tại trung tâm hành chính công các cấp, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, 100% hồ sơ của người dân được trả trước và đúng hạn. (i4) Phân đầu bình quân mỗi năm giảm ít nhất 15% tổng số hộ nghèo dân tộc thiểu số của tỉnh; đến năm 2020 tỉnh Quảng Ninh không còn xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi dưới 10 tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới, đến trước 2025, 100% xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới. (i5) Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được tiếp cận, cung cấp thông tin về toàn bộ (100%) các công trình, dự án thuộc thẩm quyền giám sát. (i6) Mỗi thôn, bản, khu phố có ít nhất 02 mô hình tự quản hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng chi hội, đoàn thể ở cộng đồng dân cư. (i7) Cán bộ ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp dành ít nhất 03 ngày/tháng đi cơ sở để nắm tình hình nhân dân, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hóa ở khu dân cư... (i8) Ít nhất 02 năm/lần tất cả cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận của cấp ủy; cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận. (i9) Trong nhiệm kỳ công tác, 100% bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố và trưởng ban công tác mặt trận được tập huấn về công tác xây dựng đảng và các kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận.

2. Quan điểm

Vận dụng thực hiện tốt phương châm, phương pháp và phong cách công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu; thực sự là công bộc của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ; thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Triển khai có hiệu quả Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”; chú trọng việc thành lập, phát triển và đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể trong khu vực ngoài nhà nước; củng cố tăng cường hoạt động công đoàn, đoàn thanh

niên trong các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt làm tốt công tác phát triển đảng viên trong khu vực này. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp và đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhóm giải pháp về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; quan tâm, chăm lo đến lợi ích của người dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng

3.1.1. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền về công tác dân vận, quan tâm chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về công tác dân vận phải thiết thực, cụ thể, rõ việc; khắc phục tình trạng hành chính hóa. Đồng thời, đổi mới việc sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận đảm bảo thực chất, tránh hình thức, lãng phí, nặng về báo cáo thành tích; tập trung tìm các nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra các giải pháp hữu hiệu cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

3.1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; nắm vững mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận và vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn; các bảng tin niêm yết tại nhà văn hóa thôn, bản, khu phố để người dân nắm và tiếp cận qua nhiều kênh thông tin. 100% đoàn viên, hội viên của các đoàn thể chính trị - xã hội không vi phạm Luật an ninh mạng; có thái độ đúng đắn đối với những vấn đề dư luận quan tâm. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia mạng xã hội phải là lực lượng nòng cốt đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực; không tham gia bình luận, chia sẻ thông tin xấu, độc.

- Thực hiện tốt phương châm “Tuyên truyền rộng, vận động sâu, cán bộ đi đầu, nhân dân hưởng ứng”; tuyên truyền, vận động phải thường xuyên, liên tục và kiên trì chờ đợi sự đồng thuận của nhân dân; tài liệu tuyên truyền phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; nội dung phải cụ thể, thiết thực, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân như các vấn đề về môi trường, an sinh xã hội, công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, hạn chế thấp nhất nhân dân tham

gia khiếu kiện, tụ tập đông người làm ảnh hưởng an ninh trật tự. Hằng năm có 100% hộ gia đình và người dân được tiếp cận thông tin tuyên truyền về tuân thủ, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thực hiện phong cách: "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin". Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công".

3.1.3. Quan tâm, chăm lo đến lợi ích của người dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng

- Những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và có liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp nhân dân được lấy ý kiến tham gia của đại diện các tầng lớp nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trước khi ban hành. Quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là những người nghèo, người yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới biển đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phải quan tâm điều chỉnh hài hòa lợi ích giữa các giai tầng xã hội, các vùng miền, các lĩnh vực; gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng, xã hội. Xây dựng các cơ chế, chính sách, các công trình, dự án có tác động lớn, trực tiếp đến nhân dân phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, tham nhũng theo quan điểm "không có vùng cấm". Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 15/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Một số nhiệm vụ, giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên"; người đứng đầu cấp ủy quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm Quy định số 1717-QĐ/TU, ngày 23/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân".

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu ý thức tổ chức, kỷ luật, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường đấu tranh phản bác và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề về an sinh xã hội; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

3.2. Nhóm giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, gắn với cải cách hành chính; phát huy dân chủ ở cơ sở; tập trung làm tốt công tác dân vận trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.2.1. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, gắn với cải cách hành chính

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước đảm bảo các cơ chế, chính sách sát hợp với thực tế và đảm bảo lợi ích thiết thực của nhân dân; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của HĐND các cấp; tăng cường hoạt động đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhân dân, nhất là trong quá trình triển khai các dự án liên quan đến giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư mà người dân chưa đồng thuận.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm hành chính công các cấp, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực thực tiễn, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm. Thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân”; không còn ý kiến bức xúc phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với người dân.

- Triển khai, thực hiện tốt phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng phong cách, tác phong làm việc chuyên nghiệp. Khi giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn và giải thích thấu đáo những thắc mắc của người dân, không thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân. Thực hiện văn hóa “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin phép, xin cảm ơn; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

3.2.2. Phát huy dân chủ ở cơ sở; tập trung làm tốt công tác dân vận trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Triển khai có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; thực hiện hiệu quả các loại hình quy chế dân

chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; dân chủ phải đi đôi với trật tự, kỷ cương; không lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, kích động, gây rối, làm mất an ninh trật tự, làm hại đến lợi ích của nhân dân; không lợi dụng dân chủ để hợp lý hóa ý chí chủ quan của cá nhân người đứng đầu; tránh hiện tượng “Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức”.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân; xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp dân. Thực hiện nghiêm Quy định số 1717-QĐ/TU, ngày 23/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

- Khắc phục tình trạng né tránh, dùn đẩy trách nhiệm trong đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấm dứt tình trạng người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị ủy quyền cho cán bộ cấp dưới tiếp công dân không đúng quy định pháp luật. Tập trung xử lý kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân ngay từ cơ sở, không để hình thành và lan rộng các “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội.

3.3. Nhóm giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực hiện mô hình cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về công tác dân vận

3.3.1. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực hiện mô hình cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”. Tập trung xây dựng củng cố chi hội, đoàn thể ở cơ sở vững mạnh, hoạt động thực chất, hiệu quả. Hỗ trợ đoàn viên, hội viên các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, việc làm, các cơ chế, chính sách, vốn, giống cây trồng, vật nuôi, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Đa dạng hoá các hình thức, mô hình tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân; mỗi tháng có ít nhất 01 hoạt động tình nguyện trong cộng đồng ở cấp cơ sở; mỗi quý có 01 buổi sinh hoạt dân chủ, lắng nghe ý kiến của đoàn viên, hội viên và nhân dân ở cấp chi đoàn, chi hội.

- Củng cố và tăng cường hoạt động đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở các khu, cụm công nghiệp, lắng nghe ý kiến của người lao động; đẩy mạnh việc phát triển tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên ở khu vực này; thực hiện tốt Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình nhân dân, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ; hàng tháng cán bộ, công chức, viên chức đều có kế hoạch đi cơ sở nắm tình hình, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hằng năm, mỗi tổ chức chính trị - xã hội các cấp đảm nhận từ 2 - 3 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của đoàn viên, hội viên để nghiên cứu, xem xét phối hợp cùng với chính quyền, các cơ quan chức năng giải quyết đảm bảo quyền lợi của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Trong công tác phản biện xã hội cần lựa chọn người có kiến thức, am hiểu chuyên môn, tranh thủ đội ngũ “chuyên gia” tham gia phản biện. Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cần tập trung vào những giải pháp cụ thể để xây dựng tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm cao, ý thức, thái độ nêu gương, phục vụ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Các cấp ủy đảng ban hành “Quy định về trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quy định về tiếp thu giải quyết các ý kiến kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện xã hội.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế, hoạt động của Cơ quan khối cấp tỉnh và cấp huyện; nghiên cứu đánh giá và thống nhất nội dung phương thức mô hình hoạt động ở cấp xã cho đồng bộ. Hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm Cơ quan khối các cấp để làm tốt chính sách cán bộ, phân công công việc phù hợp; thường xuyên luân chuyển, bố trí cán bộ xuống công tác tại cơ sở theo hình thức biệt phái; quan tâm đến cơ chế chính sách để phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động chuyên trách ở cơ sở.

- Phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải, tạo môi trường và điều kiện để nhân dân phát huy sức lực, trí tuệ sáng tạo trên cơ sở pháp luật. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các hội quần chúng, với chính quyền, lực lượng vũ trang trong thực hiện công tác dân vận.

- Phát huy vai trò công tác đối ngoại, ngoại giao nhân dân và vận động người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, hướng về xây dựng quê hương, đất nước. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, kết nghĩa; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của mô hình kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

3.3.2. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về công tác dân vận

- Tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến về công tác dân vận; các phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, bám sát nhiệm vụ chính trị, đem lại lợi ích cho nhân dân. Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Duy trì và nhân rộng các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình điển hình tiên tiến có sức sống, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng như “Ngày chủ nhật xanh”, “Thắp sáng đường quê”, “Thứ 7 tình nguyện”...; tuyên truyền, vận động để người dân chủ động tham gia bảo vệ môi trường, nghiêm cấm các hành vi xả rác thải bừa bãi, rác thải nhựa ra môi trường biển. Các tổ chức chính trị - xã hội phát động phong trào, xây dựng mô hình, thành lập các đội, nhóm thường xuyên có các hoạt động tình nguyện tham gia làm sạch biển (trọng tâm là tại các khu du lịch ven biển và trên các đảo).

- Phát hiện nhân tố tích cực, có thành tích xuất sắc đề động viên, khen thưởng kịp thời trong công tác dân vận và các phong trào thi đua. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến các cơ sở, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài Khu vực nhà nước...

3.4. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang và công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường công tác dân vận trong lực lượng vũ trang. Tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo. Duy trì hiệu quả hoạt động của mô hình “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Tổ nhân dân tự quản về an ninh trật tự”.

- Đầu tư nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, biển đảo. Đầu tư phát triển thông tin - truyền thông, đảm bảo quyền tiếp cận và hưởng thụ thông tin. Bảo vệ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số. Khai thác hợp lý các tiềm năng về văn hóa và danh lam thắng cảnh ở vùng miền núi, biển đảo để phát triển du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái.

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo. Chủ động nắm tình hình, tham mưu giải quyết những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của đồng bào tôn giáo; không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, hình thành các “điểm nóng” phức tạp về tôn giáo. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, kiên quyết xử lý các hoạt động mê tín, dị đoan tại các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường quản lý, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo tổ chức các cuộc lễ, lễ hội đúng thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật.

3.5. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; chú trọng công tác dân vận và hoạt động tự quản ở thôn, bản, khu phố

3.5.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ có phẩm chất, năng lực, trình độ, kinh nghiệm, uy tín và trưởng thành từ thực tiễn công tác đảng, chính quyền, các đoàn thể, hội quần chúng làm công tác dân vận. Không đưa những cán bộ hạn chế, yếu kém về năng lực, nghiệp vụ và cán bộ bị thi hành kỷ luật về công tác ở ban dân vận cấp ủy các cấp.

- Hằng năm tổ chức tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận các cấp; đội ngũ bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố và trưởng ban công tác mặt trận. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; bồi dưỡng, phát triển đảng viên ở thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; thực hiện việc kiêm nhiệm các chức danh gắn với việc xây dựng các cơ chế kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ làm việc tại cơ quan tham mưu giúp việc chung của Khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và cấp tỉnh. Ở cấp xã, thực hiện kiêm nhiệm chức danh phó bí thư đảng ủy, đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và làm trưởng khối vận cấp xã.

- Thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên” và Quy định số 07-QĐi/TU, ngày 20/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy xã, phường, thị trấn dự sinh hoạt chi bộ thôn, khu phố”. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động ở khu dân cư để quần chúng tin nhiệm, tin yêu và làm theo.

3.5.2. Chú trọng công tác dân vận và hoạt động tự quản ở thôn, bản, khu phố

- Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ giao ban giữa Bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã với đội ngũ bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố và trưởng ban công tác mặt trận để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp, nổi cộm phát sinh từ cơ sở, tránh để xảy ra

tình trạng đột xuất, bất ngờ về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cộng đồng dân cư. Triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở khu dân cư và trong từng gia đình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng; bố trí sắp xếp, lựa chọn các thành viên là những người có phẩm chất đạo đức, uy tín, trách nhiệm trong công việc, am hiểu về các công trình, dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về các công trình, dự án cho ban giám sát đầu tư của cộng đồng; biên bản kết quả giám sát là một trong những thành phần hồ sơ nghiệm thu công trình của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Hằng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho các thành viên; nghiên cứu xem xét nâng mức kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Cấp ủy các xã, phường, thị trấn thành lập ban chỉ đạo các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, đưa các mô hình tự quản trở thành phong trào tự nguyện, tự giác, góp phần giảm bớt các vụ việc ở cơ sở, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng, hình thành mạng lưới "chân rết" ở cơ sở.

- Ban hành, cụ thể hóa các quy định về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và Bí thư chi bộ, đồng thời là trường thôn, bản, khu phố; trường ban công tác mặt trận phù hợp với từng địa bàn khu dân cư, số lượng dân cư; quy định thống nhất các loại sổ sách, biểu mẫu đối với hoạt động của trường thôn, bản, khu phố đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng, dễ quản lý, theo dõi. Nghiên cứu ban hành cuốn cẩm nang cho bí thư chi bộ đồng thời là trường thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh.

- Có các giải pháp để tăng cường tuyên truyền, phổ biến các thông tin chính thống hằng ngày đến người dân ở thôn, bản vùng sâu, vùng xa. Nghiên cứu việc cấp phát Báo Quảng Ninh hàng ngày đến các hộ gia đình ở khu vực biên giới, thôn, bản đặc biệt khó khăn; những đảng viên 50 năm tuổi đảng trở lên và những người có uy tín trong cộng đồng.

3.6. Nhóm giải pháp thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị: chú trọng kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 40-QĐ/TU, ngày 05/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh”. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Tăng cường giám sát thường xuyên, đột xuất, không báo trước, nhất là những vấn đề về kỷ luật, kỷ cương hành chính, hoạt động của trung tâm hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã và những lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc, dễ phát sinh tiêu cực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên rà soát sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế về công tác dân vận; làm tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, từ đó tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: (1) Lãnh đạo việc đổi mới cách thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri. (2) Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho các hoạt động công tác dân vận trên địa bàn toàn tỉnh. (3) Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò phản biện xã hội trong xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình kinh tế - xã hội, các vấn đề lớn của tỉnh. (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động tiếp công dân của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: (1) Tiếp tục cụ thể hóa các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”. (2) Đưa tiêu chí kết quả công tác dân vận vào đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng hằng năm đối với chính quyền, các cơ quan nhà nước. (3) Rà soát, hoàn thiện và phát huy hiệu quả hoạt động của các nhà văn hóa thôn, bản, khu phố; hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn vào công tác dân vận tại cơ sở. (4) Ban hành quy định, quy chế cụ thể để nâng cao chất lượng, số lượng người dân tham gia họp tổ dân, khu phố; thống nhất các loại sổ sách dùng cho Trường thôn, bản, khu phố. (5) Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, như: (i1) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận hàng năm cho đội ngũ cán bộ dân vận các cấp và các chức danh ở thôn, bản, khu phố và ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng. (i2) Tổ chức các hội nghị gặp mặt cho các chức sắc tôn giáo hàng năm...

3. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh: (1) Chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai Đề án này và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị. (2) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án và Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của đảng bộ, địa phương, đơn vị, trong đó xác định lộ trình thời gian hoàn thành và các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu nêu trong Đề án. (3) Hàng năm xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận của cấp ủy; cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền ở cấp huyện, cấp xã; cho đội ngũ bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố và trưởng ban công tác mặt trận, đảm bảo trong nhiệm kỳ công tác, 100% bí thư chi bộ và trưởng ban công tác mặt trận thôn, bản, khu phố được tập huấn về công tác xây dựng đảng và các kỹ

năng, nghiệp vụ công tác dân vận theo khung chương trình của Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: (1) Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác hàng năm để thực hiện. (2) Nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là đối với các chi hội, đoàn thể ở thôn, bản, khu phố; mỗi tổ chức lựa chọn xây dựng các mô hình tự quản phù hợp với địa bàn dân cư. (3) Hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm Cơ quan khối các cấp để đồng nhất chính sách cán bộ, phân công công việc phù hợp. (4) Nghiên cứu, xây dựng Đề án Quy định về bố trí cán bộ Cơ quan khối cấp tỉnh, cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng tại cơ sở từ 06 tháng đến 01 năm để có thêm kinh nghiệm thực tiễn công tác. (5) Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì phối hợp tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành “Quy định về tiếp thu, giải quyết các ý kiến kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện”. (6) Xây dựng quy định về việc cán bộ Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện dự sinh hoạt chi hội, đoàn thể ở thôn, bản, khu phố.

5. Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong triển khai, thực hiện Đề án và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- **Ban Tổ chức Tỉnh ủy:** (1) Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, tào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là đối với đội ngũ cán bộ Đoàn theo quy định. (2) Hướng dẫn việc thực hiện chính sách phụ cấp đối với cán bộ trong thực hiện mô hình Cơ quan Khối cấp tỉnh, khi được bầu tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ đại hội mới một tổ chức chính trị - xã hội nhưng không bỏ nhiệm chức vụ chuyên môn của tổ chức đó, vì mô hình Cơ quan Khối không còn Ban chuyên môn của các tổ chức. (3) Việc khoán biên chế cho Cơ quan Khối cấp tỉnh. Hướng dẫn tiêu chuẩn cụ thể để một cán bộ có thể kiêm nhiệm tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của một tổ chức khác. (4) Định kỳ tổ chức Hội thi kỹ năng, nghiệp vụ bí thư chi bộ, đồng thời là trường thôn, bản, khu phố; có các giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ thôn, bản, khu dân cư.

- **Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:** (1) Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú; biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu để người dân dễ nắm bắt. (2) Định hướng cho báo chí và các cơ quan chức năng huy động lực lượng rộng rãi, đẩy mạnh đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch và những thông tin giả, xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc trên mạng xã hội, internet. (3) Rà soát lại việc cấp phát và sử dụng hiệu quả các loại báo in hiện nay ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, từ đó nghiên cứu đề xuất cấp phát trực tiếp Báo Quảng Ninh hằng ngày đến các thành phần ở thôn, bản, khu phố ở những vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, biên giới của tỉnh.

